TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2019/TLST - HNGĐ ngày 14/3/2019 về việc "*Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1987.**

Nơi ĐKNKTT: Số V, tổ 4, phường H, quận HM, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Tòa II, chung cư TL, số V phố MK, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Duy Đ, sinh năm 1987.**

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Số IV, ngõ HK, phố BM, phường BM, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Lê Duy Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Lê Duy Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Vũ G, sinh ngày 16/12/2014 và cháu Lê Vũ Q, sinh ngày 08/02/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là Lê Vũ G và Lê Vũ Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh Đ, chị A có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2017/0002183 ngày 14 tháng 3 năm 2019. Chị A được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
(GCNKH số 144. 2014, quyển số I ngày 21/10/2014)
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh